

Số: 331/BC-MHHM

Gò Vấp, ngày 05 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024 và Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2024-2025

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ kết quả thực hiện Quy chế công khai theo năm học 2023-2024 của nhà trường. Trường mầm non Hòa Mi Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024 và Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2024-2025 như sau:

Phần thứ nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023-2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình đội ngũ

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 37 người (biên chế: 24 người, 10 hợp đồng Nghị định 111 và 05 hợp đồng trường)

Trong đó:

Cán bộ quản lý: 02 người (thiếu **01 Phó hiệu trưởng** chuyển công tác ngày 29/4/2024 về mầm non Ngọc Lan)

Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 20 người (biên chế 20) **thiếu 02 giáo viên.**

Nhân viên: 15 người (02 biên chế: kế toán, y tế); 10 hợp đồng Nghị định 111: 01 văn thư, 02 nấu ăn, 03 bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ; 05 người hợp đồng khoán: 01 bảo vệ, 02 nhân viên nuôi dưỡng, 02 nhân viên nấu ăn. **Thiếu 02 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên phục vụ**

Tổng số đảng viên: 09 đồng chí

* Trình độ chuyên môn

Cán bộ quản lý: 02 Đại học sư phạm, 01 Thạc sĩ Quản lý giáo dục. 100% đạt trên trình độ chuẩn.

Giáo viên đạt chuẩn (Luật giáo dục): 20/20 tỉ lệ 100%

Giáo viên đạt trên chuẩn (Đại học): 18/20, đạt tỉ lệ: 90%

Trong đó: Cao đẳng: 02 giáo viên; Đại học: 18 giáo viên.

Nhân viên qua đào tạo: 09 người



*** Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên**

Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên: 100%

Trong đó có:

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá: 16/20 tỉ lệ 80%

Đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt: 04/20 tỉ lệ 20%

Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 20/20 tỉ lệ 100%

Giáo viên giỏi cấp Quận: Không tổ chức thi

*** Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Đạt tốt: 01/02 tỉ lệ 50% hiệu trưởng

Đạt khá: 01/02 tỉ lệ 50% phó hiệu trưởng

2. Tình hình cơ sở vật chất nhóm, lớp

*** Về cơ sở vật chất**

Số điểm trường: 02 điểm (60/19 Huỳnh Khương An, 193/6/30 Đường số 20, Dương Quảng Hàm)

Cơ sở 1: 1.133 m² với qui mô là 1 trệt 2 lầu, có 11 phòng học

Cơ sở 2: 1.066 m² với qui mô là 1 trệt 2 lầu, có 05 phòng học và các công trình phụ khác như: nhà vệ sinh, sân vườn...

Tổng số nhóm, lớp học kiên cố: 11 (Nhà trẻ: 02 nhóm; Mẫu giáo: 09 lớp). Các lớp đều được đảm bảo an toàn cho trẻ.

Trường có phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng họp, văn phòng, y tế, bảo vệ, bếp ăn một chiều đúng quy cách, sân chơi, có 05 loại đồ chơi trên sân cho trẻ vận động.

*** Về số lượng nhóm, lớp và trẻ.**

Trường có 11 nhóm, lớp tổng số trẻ toàn trường: 334 trẻ, trong đó:

+ Nhà trẻ 02 nhóm có 49 trẻ: 01 nhóm 19-24th: 19 trẻ, 01 nhóm 25-36th: 30 trẻ

+ Mẫu giáo 09 lớp có 285 trẻ: 03 lớp 3 - 4 tuổi: 84 trẻ, 03 lớp 4 - 5 tuổi: 104 trẻ, 03 lớp 5 - 6 tuổi: 97 trẻ.

3. Tình hình đầu tư tu sửa chữa, xây mới của nhà trường năm học 2023-2024 (nhà nước đầu tư, xã hội hoá, tài trợ...):

Năm học 2023-2024 nhà trường sử dụng kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2024. Sửa chữa, cải tạo sơn toàn bộ mặt ngoài; làm mới 02 nhà vệ sinh lớp Chồi 2, Chồi 3; ốp gạch hai lớp Chồi 1, Lá 1. Nguồn kinh phí chi thường xuyên của sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2023. Giá trúng thầu trên hệ thống quốc gia với số tiền: 756.073.574 đồng theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp. Trang bị bàn ghế 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi số tiền 98.602.400 đồng kinh phí sự nghiệp và ngân sách.

Thực hiện việc rà soát, đảm bảo đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định: 11/11 nhóm/lớp tỷ lệ: 100%; kinh phí mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị; tài liệu, học liệu phù hợp với thực hiện nội dung chương trình GDMN: 86.577.333 đồng, cấp ở các lan can của cơ sở 1 đảm bảo an toàn cho trẻ, số tiền 19.305.000 đồng, trang bị kệ 02 nhóm nhà trẻ: 16 cái số tiền 14.155.632

đồng; Ốp 10 cột trên sảnh CS1: 15.000.000 đồng; thay 32 quạt trần mới, sơn lớp Lá 1, Chòi 1, Chòi 2: 70.691.000 đồng; bảo trì bảo dưỡng bình PCCC, nạp bình chữa cháy, thay ty bình hai cơ sở số tiền: 3.020.000 đồng; sửa chữa, vệ sinh, thay nhót thang nâng 2 cơ sở: 3.636.000 đồng; hợp đồng công ty thang máy Hưng Thịnh bảo trì bảo dưỡng thang nâng hàng tháng 2 cơ sở từ 01/12/2022 đến 30/11/2023, đã thanh toán đợt 1: 6.804.000 đồng; ký hợp đồng Công ty Bảo công nghệ tính khẩu phần dinh dưỡng Foodkids: 2.000.000đ/năm; vận hành Cổng thông tin điện tử: 2.400.000 đồng/năm; khởi tạo tài khoản, bảo trì, hỗ trợ từ xa phần mềm QL TSNN: 1.800.000 đồng/ năm.

Thực hiện khu vui chơi với nước cho trẻ số tiền: 2.100.000 đồng; gác để đồ dùng tại tầng 3, mái che mưa: 15.989.000 đồng; lót sàn gỗ nhóm Sóc Nâu, Thỏ Trắng: 19.905.600 đồng; sơn toàn bộ cửa hai cơ sở: 12.800.000 đồng, sửa vi tính Sóc Nâu, Thỏ Trắng, Mầm 1, Mầm 2, chòi 1, Lá 2, Lá 3, Phòng CM, Lá 4 (CS2) với số tiền: 6.050.000 đồng; tổng vệ sinh máy lạnh Lá, Lá 2 bơm, ga, đi đường ống đồng: 3.400.000 đồng; thay và sửa chữa camera CS2: 500.000 đồng; thay dây mạng, đồng hồ tổng của trường: 600.000 đồng; thực hiện lưới bao xung quanh khu vực rửa CS2 theo góp ý của đoàn ATTP thành phố với số tiền: 1.837.000 đồng; thực hiện mảng xanh 6.000.000 đồng; bổ sung đồ chơi vận động cho trẻ (ống chui, chong chóng...) số tiền: 3.3800.000 đồng; cây xanh cho 02 cơ sở số tiền 4.700.000 đồng; bổ sung nhạc cụ dân tộc Đàn Tơ rung, cồng chiêng số tiền: 2.000.000 đồng.... Nhà trường thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của cấp trên về thu-chi đầu năm, năm học 2023-2024 không huy động các khoản thu tự nguyện từ cha mẹ trẻ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

1. Quán triệt hệ thống văn bản pháp quy

Nhà trường tổ chức triển khai đầy đủ nội dung Quy chế thực hiện công khai và hệ thống văn bản liên quan đến toàn thể viên chức, người lao động trong hợp hội đồng sư phạm nhà trường: Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024; Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

2. Thực hiện công khai

2.1. Nội dung công khai

2.1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024:

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non (Theo Biểu mẫu 01).

Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình giáo dục mầm non. Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội, thẩm mỹ. Trẻ mẫu giáo lớn đạt được chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi gồm 4 lĩnh vực, 28 chuẩn và 120 chỉ số.

Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non: Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Trường mầm non; đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của và các quy định khác của Bộ GDĐT (đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng). Thông tư 13/2020/TT-BGD ngày 26/05/2020 Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học.

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

Số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia:

Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục:

Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Trên cơ sở kết quả đã đạt được sau đánh giá ngoài (năm 2021) và kết quả tự đánh giá (TĐG) của nhà trường năm học 2021 - 2022. Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, đưa ra các giải pháp nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục (theo khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và Kế hoạch cải tiến chất lượng trong Báo cáo tự đánh giá của nhà trường).

2.1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:

a) Cơ sở vật chất:

Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

2.1.3. Công khai thu chi tài chính:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Cụ thể:

- Thông báo công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác (Biểu số 02 trong TT61/2017-BTC)
- Thông báo công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước (theo biểu số 04 kèm trong TT61/2017-BTC).

2.2. Hình thức và thời điểm công khai:

2.2.1. Hình thức:

Công khai trong các cuộc họp của giáo viên, nhân viên nhà trường vào đầu năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật thường xuyên khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Công khai trên phạm vi toàn thể cha mẹ trẻ, nhân dân, viên chức, người lao động... bằng hình thức niêm yết công khai trên bảng công khai của nhà trường, đã công khai rõ ràng với 3 mục: **Tài chính, Điều kiện CSVC, Chất lượng GD.**

Đối với nội dung “Các khoản thu từ học sinh trong năm học 2023-2024 và dự kiến cho năm học tiếp theo” phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ và niêm yết trên bảng tin của nhà trường.

Nhờ vậy cha mẹ trẻ, viên chức, người lao động của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho cha mẹ trẻ và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Cha mẹ trẻ yên tâm khi đưa



con đến trường, chất lượng chuyển biến tốt, tạo dần thương hiệu của trường về chất lượng.

2.2.2. Thời điểm công khai: Công khai vào thời điểm tháng 6, tháng 9 hàng năm và đột xuất.

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ ngày 30/9/2023.

Riêng dự toán thu chi tài chính thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2023 của UBND quận.

Niem yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ trẻ xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2023) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Đối với trẻ tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về phương, khu phố trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

Đối với trẻ đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ trẻ vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

3. Đánh giá, nhận xét chung tình hình thực hiện quy chế công khai của nhà trường

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy chế công khai với các hình thức phù hợp và thời điểm công khai đúng quy định. Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng theo yêu cầu thực hiện tốt công tác công khai.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024-2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình đội ngũ

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 36 người (biên chế: 25 người, 07 hợp đồng Nghị định 111 và 04 hợp đồng trường.)

Trong đó:

Cán bộ quản lý: 02 người (thiếu **01 Phó hiệu trưởng** chuyển công tác ngày 29/4/2024 về mầm non Ngọc Lan)

Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 21 người (biên chế 21) **thiếu 02 giáo viên.**

Nhân viên: 11 người (02 biên chế: kế toán, y tế); 07 hợp đồng Nghị định 111: 01 văn thư, 01 nấu ăn, 03 bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ; 04 người hợp đồng khoán: 02 nhân viên nuôi dưỡng, 02 nhân viên nấu ăn.

Tổng số đảng viên: 09 đồng chí

*** Trình độ chuyên môn**

Cán bộ quản lý: 02 Đại học sư phạm, 01 Thạc sĩ Quản lý giáo dục. 100% đạt trên trình độ chuẩn.

Giáo viên đạt chuẩn (Luật giáo dục): 21/21 tỉ lệ 100%

Giáo viên đạt trên chuẩn (Đại học): 19/21, đạt tỉ lệ: 90,47%

Trong đó: Cao đẳng: 02 giáo viên; Đại học: 19 giáo viên.

Nhân viên qua đào tạo: 08 người

2. Tình hình số lượng nhóm, lớp và trẻ.

Trường có 11 nhóm, lớp tổng số trẻ toàn trường: 302 trẻ, trong đó:

+ Nhà trẻ 02 nhóm có 28 trẻ: 01 nhóm 19-24th: 09 trẻ, 01 nhóm 25-36th: 19 trẻ

+ Mẫu giáo 09 lớp có 274 trẻ: 02 lớp 3 - 4 tuổi: 70 trẻ, 03 lớp 4 - 5 tuổi: 87 trẻ, 04 lớp 5 - 6 tuổi: 118 trẻ.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG KHAI NĂM HỌC 2024-2025

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, Trường mầm non Hòa Mi tiếp tục thực hiện các nội dung, hình thức, thời điểm công khai theo đúng quy chế công khai bao gồm:

Công khai cam kết chất lượng giáo dục thực tế:

+ Cam kết về chất lượng chăm sóc sức khỏe, thái độ, hành vi, khả năng ứng xử của trẻ.

+ Điều kiện đảm bảo nội dung hoạt động chương trình của nhà trường thực hiện.

+ Công khai về số lượng học sinh các lớp, số trẻ học 2 buổi/ngày, số trẻ khuyết tật, bán trú...

+ Công khai về thu chi tài chính năm học trước, kế hoạch dự toán thu chi năm học mới (báo cáo đính kèm qua bảng tin công khai).

+ Các biểu mẫu công khai đang niêm yết tại bản tin công khai.

1. Thông báo công khai cam kết chất lượng của nhà trường trong năm học 2024-2025 (Biểu mẫu 1) thời điểm tháng 9 năm 2024

2. Thông báo công khai chất lượng GDMN thực tế thời điểm tháng 9/2024 (Biểu mẫu 2)

3. Thông báo công khai thông tin cơ sở vật chất của trường thời điểm tháng 9/2024 năm học 2024-2025 (Biểu mẫu 3).

4. Thông báo công khai thông tin đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thời điểm tháng 9/2024 năm học 2024-2025 (Biểu mẫu 4).

5. Thông báo công khai quyết toán thu chi năm học 2024-2025, thời điểm tháng 6 năm 2025, thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ, thời điểm tháng 8 năm 2025

6. Công khai báo cáo kết quả vận động, tài trợ năm học 2024-2025 thời điểm tháng 6 năm 2025, công khai kế hoạch vận động, tài trợ năm học 2024-2025 thời điểm tháng 10/2024.

Ngoài ra, nhà trường công khai về công tác tuyển sinh trẻ, tuyển giáo viên và các văn bản mới liên quan đến giáo dục mầm non.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2023-2024 và kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Hòa Mi. Nhà trường rất mong nhận được sự tư vấn, chỉ đạo của Phòng

GD&ĐT để nhà trường thực hiện tốt hơn nữa công tác công khai trong những năm học tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/cáo);
- CB, GV, NV (t/hiện);
- Website (công khai);
- Lưu: VT.

